

Số: 69 /BC-UBND

Hộ Độ, ngày 03 tháng 11 năm 2023

BÁO CÁO
Cung cấp số liệu phục vụ thanh tra Sở Tài chính

I. Khái quát chung

Hộ Độ là một xã nằm ở phía Nam huyện Lộc Hà, giáp ranh với thành Phố Hà Tĩnh, có sông Hạ Hoàng bao quanh, Có trục đường chiến lược quốc Phòng 549 chạy qua; Đường Quốc Lộ 15B, có 3 cầu lớn bắc qua các xã Thạch Sơn; Đình Bàn; Thạch Hạ, với tổng diện tích tự nhiên 669,96 ha, toàn xã có hơn 1900 hộ, với hơn 8,000 nhân khẩu, chia làm 9 thôn. .

Tổ chức cơ cấu bộ máy UBND xã, gồm: lãnh đạo (Chủ tịch, 1 phó CT) và các bộ phận tham mưu giúp việc. Cán bộ công chức là 20 đồng chí, lực lượng Công an chính quy 05 đồng chí và 06 đồng chí cán bộ không chuyên trách

Công tác kế toán và quyết toán ngân sách, chấp hành quy định về nghiệp vụ khóa sổ kế toán khi kết thúc năm ngân sách, thực hiện các quy định nghiệp vụ trong thời gian chỉnh lý quyết toán ngân sách, việc ghi thu ghi chi ngân sách, lập Báo cáo quyết toán NSNN, quyết toán tài chính cơ bản được thực hiện đúng quy định. Chế độ kế toán áp dụng theo Quyết định số 70/2019/QĐ-BTC ngày 03/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn Chế độ kế toán Ngân sách và Tài chính xã; Hình thức kế toán áp dụng: Nhật ký Sổ Cái. Sử dụng phần mềm kế toán Misa; Về sổ sách, chứng từ kế toán: Sổ sách, chứng từ kế toán được lập và lưu giữ phù hợp, chứng từ sắp xếp khoa học, dễ tra cứu, tìm kiếm.

Hàng năm, UBND xã đã xây dựng quy chế quản lý tài sản công, quy chế chi tiêu nội bộ thực hiện chi ngân sách, thực hiện kiểm tra tài chính nội bộ, công khai số liệu dự toán, thực hiện dự toán, quyết toán hàng năm

II. Báo cáo một số nội dung liên quan đến công tác quản lý tài chính ngân sách

2.1. Công tác thực hiện kiến nghị của các Đoàn Thanh tra, Kiểm toán

a. Tình hình công tác thanh tra, kiểm tra tại đơn vị

- Năm 2017: Thanh tra sở Tài chính (thời kỳ 2014, 2015)
- Năm 2022: Thanh tra tỉnh (thời kỳ 2020, 2021)
- Năm 2023: Ủy ban kiểm tra huyện ủy (thời kỳ 2021, 2022)

b. Việc thực hiện các kiến nghị, kết luận thanh tra

Công tác thực hiện kiến nghị của các đoàn thanh tra được thực hiện nghiêm túc, kịp thời. Cụ thể:

Năm 2017:

- Thu hồi nộp vào ngân sách nhà nước qua tài khoản tạm giữ của Sở Tài chính, số tiền: 35.000.000 đồng/35.000.000 đồng (ngân sách)

Năm 2022:

- Thu hồi nộp vào ngân sách nhà nước qua tài khoản tạm giữ của Thanh tra tỉnh, số tiền: 15.947.000 đồng (ngân sách)

- Thu hồi nộp ngân sách nhà nước số tiền 14.256.218 đồng (ĐTXD) tài khoản tạm giữ của Thanh tra tỉnh

2.2. Công tác quản lý tài chính ngân sách

a. Công tác lập và phân bổ dự toán thu - chi ngân sách

Công tác lập và giao dự toán thu, chi ngân sách của UBND xã thực hiện theo quy định của Luật NSNN. Hằng năm, căn cứ hướng dẫn của huyện và quyết định giao dự toán của UBND huyện (năm 2022 tại Quyết định số 14014/QĐ-UBND ngày 31/12/2021), UBND xã đã lập dự toán, HĐND xã đã phê chuẩn dự toán phân bổ thu - chi ngân sách để triển khai thực hiện (Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 21/01/2022) và Chủ tịch UBND xã ban hành quyết định phân bổ dự toán thu - chi ngân sách theo trình tự quy định.

- Lập và giao dự toán thu

Năm 2022, Huyện giao dự toán thu NS trên địa bàn: 9.122 trđ, trong đó thu ngân sách xã hưởng 4.255 trđ; thu bổ sung từ ngân sách cấp trên 4.867 trđ. Nghị quyết HĐND xã giao tổng thu NS xã 9.122 trđ, trong đó thu ngân sách xã hưởng 4.255 trđ.

- Lập và giao dự toán chi ngân sách

Năm 2022, dự toán chi NS được Huyện giao 9.122 trđ, trong đó: chi ĐTP 3.544trđ, chi thường xuyên 5.577 trđ. HĐND xã phân bổ chi NS 9.122 trđ, trong đó: chi ĐTP 3.544trđ, chi thường xuyên 5.577 trđ

b. Tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách

Số liệu về thực hiện dự toán thu - chi ngân sách như sau:

ĐVT: đồng

Nội dung	Dự Toán	Quyết Toán	So sánh (%)
	Thu NSX	Thu NSX	Thu NSX
	2	4	6 = 4/2
Tổng số thu	9.122.293.329	20.513.171.723	224,9
I. Các khoản thu 100%	195.000.000	121.615.864	62,37
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	2.764.600.000	1.107.674.530	40,07
III. Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)			
IV. Thu chuyển nguồn	1.294.926.329	1.294.926.329	100
V. Thu kết dư ngân sách năm trước			
VI. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	4.867.767.000	17.988.955.000	369,55
1. Bổ sung cân đối ngân sách	4.867.767.000	5.424.433.000	111,44

2. Bổ sung có mục tiêu		12.564.522.000	
Tổng số chi	9.122.293.329	20.513.171.723	224,9
I. Chi đầu tư phát triển	3.544.926.329	10.591.921.000	298,8
II. Chi thường xuyên	5.577.367.000	9.526.494.885	170,8
III. Chi chuyển nguồn của ngân sách xã sang năm sau (nếu có)		394.755.838	
IV. Chi nộp trả ngân sách cấp trên			

- Thực hiện dự toán thu

Năm 2022, tổng thu NS xã 20.513 trđ, bằng 224.9% vượt dự toán HĐND và UBND xã giao, tuy nhiên về cơ cấu nguồn thu chủ yếu là thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên và thu chuyển nguồn

Nhiều khoản thu không đạt như: tiền sử dụng đất đạt 23 %

- Thực hiện dự toán chi

Năm 2022, tổng chi NS xã 20.513 trđ, trong đó:

+ Chi ĐTP: 10.591 trđ

+ Chi thường xuyên: 9.526 trđ

+ Chi chuyển nguồn 394.7 trđ

c. Việc quyết toán ngân sách

Báo cáo quyết toán thu, chi ngân sách hằng năm được thực hiện đảm bảo quy định; thời gian và biểu mẫu báo cáo được thực hiện theo quy định

d. Các quỹ tài chính ngoài ngân sách

T T	Nội dung	Thu chuyển nguồn	Số tiền		Tồn
			Thu	Chi	
1	Quỹ ANQP	2.534.900		1.500.000	1.034.900
2	Quỹ đền ơn đáp nghĩa	25.770.600	106.690.000	70.439.600	62.021.000
3	Quỹ bảo trợ trẻ em	3.377.300	4.000.000	4.150.000	3.227.300
4	Quỹ khuyến học	47.972.200	7.325.000	21.515.000	33.782.200
5	Quỹ thiên tai	27.677.400	29.405.000	27.741.700	29.340.700
6	Quỹ vì người nghèo	23.660.000		2.000.000	21.660.000
	Tổng	130.992.400	147.420.000	127.346.300	151.066.100

2.3. Báo cáo công tác quản lý đầu tư xây dựng cơ bản

Số dự án đang chậm quyết toán: 9 dự án, trong đó:

- Số dự án đang chậm quyết toán do tỉnh phê duyệt: 0 dự án.

- Số dự án đang chậm quyết toán do huyện phê duyệt: 01 dự án. Trong đó: 1 dự án đã trình phòng Tài chính kế hoạch thẩm định

- Số dự án đang chậm quyết toán do xã phê duyệt: 9 dự án. Nguyên nhân: các công trình đang hoàn thiện hồ sơ quyết toán, một số công trình chưa có văn bản kiểm tra công tác nghiệm thu của phòng chức năng

III. Nhận xét, đánh giá

1. Tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ liên quan đến nội dung dự kiến thanh tra

- Chỉ tiêu giao thu chưa sát với thực tế, việc tổ chức thu các khoản thu từ thuế chưa quyết liệt dẫn đến nhiều sắc thuế không đạt dự toán.
- Công tác cấp bán, đấu giá đất thực hiện chậm so với kế hoạch, ảnh hưởng đến nguồn thu tiền sử dụng đất gây khó khăn trong công tác giải ngân vốn đầu tư công
- Công tác quyết toán dự án nhìn chung chưa được thực hiện kịp thời

2. Nguyên nhân

- Việc phê duyệt quy hoạch, giá đất còn chậm so với yêu cầu nhiệm vụ
- Số lượng công chức kế toán được bố trí là 01 người song khối lượng công việc rất lớn
- Trình độ năng lực liên quan đến lĩnh vực đầu tư xây dựng còn hạn chế nên gặp khó khăn trong công tác quản lý đầu tư xây dựng cơ bản
- Chủ đầu tư, Ban Quản lý dự án cấp xã chưa đủ năng lực để thực hiện nhiệm vụ chuyên môn trong đầu tư XDCB, phụ thuộc hoàn toàn vào chất lượng các tổ chức tư vấn; đối với các dự án Người quyết định đầu tư là Chủ tịch UBND cấp xã có sự chông chéo, bất cập trong việc bố trí bộ phận giúp chủ đầu tư quản lý dự án và bộ phận giúp chủ đầu tư thanh, quyết toán công trình (công chức Tài chính và công chức Xây dựng vừa làm nhiệm vụ quản lý dự án vừa làm nhiệm vụ thẩm tra, quyết toán công trình)

3. Kiến nghị, đề xuất đối với công tác quản lý và việc sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách

- Kiến nghị bổ sung thêm biên chế công chức kế toán tài chính hoặc chức danh cán bộ bán chuyên trách phụ trách lĩnh vực tài chính để đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ

4. Việc thực hiện các kết luận, kiến nghị thanh tra, kiểm tra, kiểm toán được thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, kịp thời

Nơi nhận:

- Phòng TCKH;
- Lưu: VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trương Bá Khanh